

NHẮC NHỚ ĐÔI CHÚT
NĂM ĐẦU TIÊN
VÀO TRƯỜNG
PHAN THANH GIẢN
NĂM MƯỜI HAI
NĂM TRƯỚC

LÊ HOÀNG VIỆN

*(CHS vào trường PTG
lớp Đệ Thất D năm học 1960 – 1961)*

Cậu bé nhà quê lần đầu mặc quần tây dài may bằng vải kaki màu xanh nước biển, áo sơ mi trắng ngắn tay bỏ vô quần, chân mang giày bata màu trắng, tay ôm cặp da đựng tập vở bước vào công trường Phan Thanh Giản khu Đệ Nhất Cấp, trên đường Ngô Quyền đối diện với Ty Cảnh Sát Quốc Gia... trông dáng bờ ngõ, rụt rè bởi lạ lẫm, ít người quen biết... là tôi.

Tôi cố tìm bạn quen từ trường tiểu học Phong Điền, chỉ gặp được Trần Trung Trọng, hai anh em Đỗ Thành Tây – Đỗ Văn Bảy, Đặng Thái Sanh, Lương Minh Viễn. May là các bạn này được xếp cùng lớp Đệ Thất D với tôi. Nhìn danh sách được xếp vào lớp với 54 bạn, đứng xếp hàng trước hành lang của lớp trên dãy lầu nhìn ra đường, chờ các thầy giám thị điểm danh từng bạn bước vào lớp, tôi hồi hộp. Thầy bảo “*các trò thấp đứng trước, cao đứng sau*”. Các vị trí này thay đổi xong, thầy cầm danh sách, thay vì gọi tên thì chỉ người đầu tiên bước vô ngồi dãy 3 bàn đầu. Bạn bước vô đầu tiên

thầy hỏi tên gì, trả lời, thầy nhìn vào danh sách, đánh dấu và gọi tiếp. Xong 3 bàn dãy đầu đến 3 bàn hàng dãy tiếp theo... cho đến bạn cuối cùng. Lớp có tất cả 3 dãy, mỗi hàng dãy 6 bàn, tổng cộng 18 bàn, mỗi bàn 3 học sinh. Bàn giáo sư đặt trên bục phía góc bên trong từ cửa nhìn vào... Tấm bảng màu xanh lá cây đậm gắn dính lên bức tường, phía bên dưới có chỗ đặt miếng bông lau bảng và phấn viết.

Khi lớp đã ổn định, thầy giám thị, tôi nhớ hôm đó là thầy Diệp Văn Điều bắt đầu sinh hoạt nội quy. Tôi nghĩ các lớp khác cũng có các thầy giám thị sắp xếp điểm danh và sinh hoạt như vậy cho buổi vào lớp đầu tiên của năm học. Sau này, thì thầy giám thị Phạm Kim Liêu trực tiếp phụ trách luôn các lớp Đệ Thất A, B, C (sinh ngữ Pháp Văn) và D, E, F (sinh ngữ Anh Văn) hàng ngày mà thôi. Thầy Phạm Kim Liêu rất thương học trò, nhưng thầy có giọng nói to, thường “trợn mắt”, “la lớn tiếng” khiến các bạn học sinh mới từ thôn quê ra thành phố học như tôi “sợ”. Thầy nói chuyện rất vui, như nửa đùa nửa thiệt. Thầy có một cuốn sổ cầm tay bìa màu đen, khi có học sinh nào phạm lỗi Thầy mở sổ ra ghi tên họ và lớp. Thầy bảo “nhốt rùa”, thỉnh thoảng thầy mở sổ ra đọc tên rồi hăm sắp tới ngày “tính sổ”, tức là phạt “cắm tọc” mỗi chủ nhật. Nhưng, ngày “tính sổ đó của thầy không thấy xảy ra, phải chăng thầy cố tình bỏ quên?!” Một thời gian sống trong âu lo, sau đó, biết được sự chăm sóc, lo lắng của thầy Giám thị nhằm ổn định trật tự các lớp, thực thi Nội quy của trường là chúng tôi an tâm không lo sợ nữa. Hàng ngày vào mỗi đầu giờ, thầy đi tới lui ngoài hành lang các lớp, sẽ vào bất cứ lớp nào mà Giáo Sư dạy lớp chưa vào hay vắng mặt là thầy vào để sinh hoạt chờ đợi. Thầy thường xuyên kiểm soát học sinh phải mặc đồng phục “quần xanh áo trắng bỏ vô quần, có bảng tên trên miệng túi áo và phù hiệu trường, chân mang giày, không được mang dép. Những nhắc nhở đó đã trở thành nề nếp, nhất là phải đi học đúng giờ, nếu vào trễ phải ghé phòng thầy Phó Tổng Giám Thị Phan Ngọc Châu nhận giấy vào lớp, có giấy này giáo sư dạy lớp mới cho vào.

Tôi ngồi đầu bàn của dãy đầu từ cửa bước vào, vì so với các bạn trong lớp, tôi vốn nhỏ và thấp người, mà sau này,

trên đặc san Úc Châu năm 2010, bạn Vương Cao Biên đã mô tả đôi nét về tôi lúc cùng học năm Đệ Nhất B1 chung với anh (năm Đệ Thất anh học lớp F), như sau: *“Bạn bè lớp Đệ Nhất năm xưa bây giờ kẻ còn người mất, kẻ lưu lạc khắp chân trời góc biển. Nhiều người đã chết trong tuổi thanh xuân (Nguyễn Thái Nhã, Nguyễn Tấn Phước), cũng có đứa đột tử lúc về già (Đặng Ngọc Điệp mới chết cách đây vài tháng). Mỗi người một tâm sự tịch liêu, một nỗi niềm bí ẩn. Đôi khi ngồi cùng bàn mà đồng sàng dị mộng. Học chung với bạn mà hiểu rất ít hoặc không hiểu gì về nhau, như trường hợp Lê Hoàng Viện, trong đầu tôi, đó là một con người nhỏ thó, ngồi ở bàn đầu, hay tréo chân chữ ngũ, ít nói, rất lễ phép với thầy cô và luôn luôn khép kín với bạn bè. Ngoài việc biết anh rất thích viết văn làm thơ bởi anh với Lê Phước Nghiệp đang phụ trách tờ báo Xuân của trường năm 1967, phải nói thẳng là tôi không có ấn tượng gì đặc biệt về anh. Học chung với nhau hơn cả năm nhưng nói chuyện với nhau chắc chắn được bao nhiêu câu. Nhưng mới đây, đọc bài “Tám năm tôi học trường Phan Thanh Giản” của anh, tôi mới thấy, anh là con người khác hẳn với những gì tôi nghĩ. Một con người tràn đầy sức sống nội tâm, mạnh mẽ vượt qua nghịch cảnh, rất sâu sắc, biết người ta nghĩ gì về mình, không gục ngã dù định mệnh đã nhiều lần gõ cửa đời anh. Nói về bạn không biết bao nhiêu chữ nghĩa giấy mực nào cho đủ...”*. Tôi ngồi cạnh bạn Trương Quan Tu, sau này mới biết bạn là con của thầy Trương Quan Liêm, Thanh tra Tiểu học Phong Dinh, nhà ở gần đầu đường Công Quỳnh, sau đổi là Duy Tân hướng đường Nguyễn Trãi đi vào theo rạch Cái Khế. Có lẽ bạn Vương Cao Biên nhận xét đúng *“luôn luôn khép kín với bạn bè”*. Một phần vì biết được trong lớp nhiều anh em sống ở thành thị, con của công nhân viên chức, nhà buôn, đời sống khá giả..., trong khi tôi là con nhà nghèo sống ở miền quê xa xôi, có thể do “mặc cảm” nên tôi thiếu mạnh dạn trong giao tế. Vào lớp nghe thầy cô giảng bài, ghi chép. Không có tiền mua sách như các bạn nên tôi phải cố gắng tự ghi chép để học. Về nhà ở trọ, tôi còn phải tìm chỗ xin dạy kèm tại tư gia để kiếm tiền trả tiền ăn cơm tháng và nhà trọ, năm đó chủ nhà

chỉ thu của tôi 150 đồng một tháng (trong khi bạn Đào Hồng Ôn từ Ô Môn xuống ở trọ, cũng là bà con với chủ nhà, phải trả 250 đồng), vì bà chủ nhà có người con dâu là người cùng xóm trong quê với tôi, biết rõ gia đình tôi nghèo khổ, nên bà giúp đỡ. Biết ba má nghèo còn rảnh lo cho tôi được ra thành đi học, tôi muốn đỡ bớt gánh nặng nên quyết tâm vừa học vừa kiếm tiền để cho gia đình nhẹ lo lắng vì tôi. Cái may là trong xóm tôi ở có gia đình một người Hoa sống nghề mổ và bán thịt heo ở chợ, đồng ý cho tôi dạy kèm môn Toán và Văn 3 người con gồm một trai và hai gái đang học lớp Tư lớp Ba và lớp Nhì, mỗi đêm từ 7 giờ đến 9 giờ. Có lẽ do vậy mà tôi không còn thời gian, ít giao tiếp và đi chơi với các bạn khác có nhiều điều kiện sống hơn mình.

Tôi nhớ năm học đầu tiên này, thầy Trần Văn Dinh có mở lớp dạy kèm môn Vật Lý trên sân thượng của nhà thầy Phạm Kim Liêu chỗ cây đa đường Pétrus Ký bên hông Tòa Án Phong Dinh, có nhiều bạn ghi tên học tới Thứ Bảy và tới Chủ Nhật. Tôi muốn học thêm nhưng không có tiền, thầy Liêu bảo tôi “con phải đi học thêm”. Bây giờ, đã năm mươi hai năm rồi, tôi cũng không giấu giếm làm gì. Tôi được đi học lớp đó, do thầy Phạm Kim Liêu “gởi gắm” với thầy Dinh. Không biết thầy Liêu có trả tiền học cho tôi hay không mà thầy Dinh chưa lần nào hỏi tiền học của tôi? Đó là một cái ơn mà tôi mãi nhớ suốt đời không quên, đối với thầy giám thị Phạm Kim Liêu và thầy Trần Văn Dinh. Cái may là cuối năm học Đệ Thất D (năm học 1960-1961) tôi được lãnh phần thưởng Ưu Hạng tại rạp hát Minh Châu đường Phan Đình Phùng. Trở về lớp học, nhận được quà tặng riêng của GS dạy Quốc Văn, cô Nguyễn Thị Lệ Châu gồm 3 quyển sách: Hai Buổi Chiều Vàng, Thế Rồi Một Buổi Chiều của Nhật Linh và Khải Hưng, và quyển Tình Quê truyện dịch của tác giả người Đức. Cuối mỗi tháng tôi đến nhà thầy Liêu để cộng sổ điểm của lớp. Nhờ vậy tôi mới quen được bạn Phạm Văn Đức học lớp A là một học sinh chuyên cần và học rất giỏi. Các kỳ thi tốt nghiệp Trung học Đệ Nhất cấp, Tú Tài I và Tú Tài II bạn đều đậu Ưu toàn quốc. Thi vô Đại học Dược Khoa bạn cũng đỗ đầu nên khi tổng động viên bạn vào Thủ Đức và

ra trường phục vụ ngành Quân Y. Tết năm học 1966-1967, trường Phan Thanh Giản cử một đội gồm 3 học sinh gồm Phạm Văn Đức, Trương Chí Uông và Phạm Văn Xinh (đi thay tôi LHV, vì tôi bận lo làm cuốn giai phẩm Xuân với ban Bao Chí của trường) lên Sài Gòn dự thi chương trình Đố Vui Đề Học do Trung Tâm Học Liệu Bộ Giáo Dục thực hiện trên Đài truyền hình băng tầng số 9 Sài Gòn thi với đội của trường Tổng Phước Hiệp Vĩnh Long. Kết quả đội Phan Thanh Giản thắng giải toàn đội trước Tổng Phước Hiệp, riêng bạn Phạm Văn Đức lãnh giải cá nhân xuất sắc nhất trong cuộc thi này. Bạn Phạm Văn Đức còn có một năm được lãnh phần thưởng Đạo Đức Học Đường của trường Phan Thanh Giản. Cuối năm học lớp Đệ Lục D (1961-1962) tôi được lãnh phần thưởng Danh Dự Đệ I cấp, anh Đoàn Văn Út (lớp Đệ Nhất B1) lãnh Danh Dự Đệ II cấp tại rạp Huỳnh Lạc ngày 14 tháng 4 năm 1962. Đến năm học 1967-1968, anh Đoàn Văn Út tốt nghiệp trường ĐHSPT Sài Gòn, là GS về dạy Toán lớp Đệ Nhứt B1 trường PTG. Sau năm 1975 tôi đi tù cải tạo, cuối năm 1980 mới được thả ra về chạy xe đạp ôm để sống. Tôi có gặp lại Thầy Đoàn Văn Út ngồi bán dạo dưới chợ cuối đường Lê Thánh Tôn (rạp Trung Ương), sau đó nghe tin Thầy đã vượt biên với vợ là chị Phạm Mỹ Tranh có cộng tác bài vở cho Giai phẩm Xuân PTG và Nguyệt san Triều Sóng Xanh của trường. Sang Hoa Kỳ, khi có sinh hoạt gia đình PTG & ĐTD tôi mới biết thầy cô đã định cư ở Úc Châu. Riêng bạn Phạm Văn Đức tôi không biết tin tức từ khi rời khỏi trường. Khi ra tù cải tạo tôi có ghé thăm thầy Phạm Kim Liêu một lần duy nhất, nhắc tên thầy chỉ nhớ mang máng và ít hôm sau thì thầy qua đời. Tôi chỉ gặp được Phạm Văn Nhơn là em của Đức, nói là vợ chồng Đức ở Sài Gòn, vợ của Đức cũng là Dược Sĩ và đang cộng tác bài vở cho tuần báo Khoa Học Phổ Thông. Mãi sau này tôi mới biết cả hai vợ chồng Phạm Văn Đức về làm vườn ở Mỹ Khánh (Phong Điền).

Lớp Đệ Thất D còn có hai anh em Đỗ Thành Tây và Đỗ Văn Bảy cùng học. Khi rời trường, Tây đi lính là sĩ quan Pháo Binh của sư đoàn 21 BB. Đỗ Văn Bảy lại bỏ học vô

khu theo CS mà thăm trạng gia đình của hai bạn sau năm 1975 tôi có đề cập trong một bài viết phổ biến trước đây: Tây sau khi gặp lại em thì tự sát. Bấy được cử làm Phó Giám đốc công ty Xây Dựng và sau đó làm Giám đốc công ty bao bì xuất khẩu sau khi du học ở Tân Tây Lan trở về nước. Hai người bạn khác mà anh em trong lớp cho là “cặp bài trùng” vì họ chơi thân nhau, đi đâu cũng có nhau là Nguyễn Minh Long và Dương Huỳnh Long. Về sau cả hai là Sĩ Quan Không Quân, Nguyễn Minh Long lái A37 còn Dương Huỳnh Long lái trực thăng. Sau năm 1975, Nguyễn Minh Long ra nước ngoài và đã qua đời vì bạo bệnh năm 1998. Nguyễn Minh Long có em gái là Nguyễn Ngọc Mai – một thành viên trong ban tổ chức Đại Hội XV-2011 tại Ft Myers Florida. Cô Ngọc Mai là vợ của cố đồng môn Bùi Tuyết Hải, dâu của cố giáo sư Bùi Văn Nên. Bạn Dương Huỳnh Long dù học cùng lớp và nhà ở cùng một hẻm Lò Tương đường Paster với tôi, mãi đến sau này tôi mới được biết, gia đình bạn có đất vườn cùng ấp Trường Thuận, xã Trường Long với gia đình tôi, nhưng do ba bạn là giáo chức dạy ở thành phố, bạn không sống trong quê nên tuổi thơ tôi cũng không biết mặt bạn. Tôi ở trọ trong hẻm, nhà bạn vô chỗ khu mã đá. Tôi gọi má của bạn là Thiêm Tư (Đầy). Bạn có chị là Bích Liên (hiện có gia đình định cư ở Admonton Canada) và em trai là Đạo ở California. Tháng mười hai vừa qua, vợ chồng bạn Dương Huỳnh Long - Nguyễn Kim Mai từ Surrey BC Canada sang Houston, chúng tôi có gặp lại nhau và cùng tham dự bữa cơm tao ngộ tại nhà hàng Bát Đạt (trong khu Hongkong Mall đường Bellaire).

Lớp Đệ Thất D chung với tôi, bây giờ điểm lại ở hải ngoại này, tôi biết được có các bạn Ngô Hiếu Chí (ở San Jose – CA), Đoàn Ngọc Tấn (ở San Jose – CA), Ung Tấn Thạnh (ở San Jose – CA), Dương Huỳnh Long (ở Surrey B.C. Canada), Trần Tử (ở Sydney Úc Châu), Huỳnh Trung Dung (Toronto – Canada), Huỳnh Ngọc Nguyên (ở Chicago – Illinois), Lương Minh Viễn (ở Louisiana), Nguyễn Văn Sơn (Hawaii), Trần Thanh Tiếp (ở Falls Church – Virginia);, Đặng Thiên Phú (ở Nam California). Ra được hải ngoại

nhưng đã qua đời có các bạn Nguyễn Minh Long (mất năm 1998 tại Sata Ana – CA), bạn Nguyễn Thành Tiễn (mất năm 1999 tại Hawaii – USA)

Nhân đại hội THU HỘI NGỘ và NHỚ MÙA NHẬP HỌC, tôi lại “lấn thẩn” làm thơ theo cách của anh Cao Thanh Tùng. Tôi viết TÊN, HỌ và CHỮ LỚT của các bạn nhưng chẳng hiểu có đầy đủ chưa đây? Bài thơ không phải đường luật, mà bài thơ có 12 câu như sau:

NHỚ BẠN LỚP ĐỆ THẤT D NĂM XƯA

Ân Bảo Bằng Bình Bấy Chí (1,2) Dung

Điền Hai Lập Nghiệp Hiếu Tăng Nhung

Nguyễn Thành Tuấn Nghĩa Sanh

Tâm (1, 2) Trạng

Viện Tiếp Vinh Môn Hiệp (1) Phúc Trung.

Tỷ Tấn Tư Thanh Tây Trí Tổ

Viễn Long (1) Thịnh Thiệt Thạnh

Sơn Hùng (1)

Phước Long (2) Phú Lợi Măng

Hiệp (2) Tiễn

Ngọc Thái Quan Công Đức Hữu Trung

Minh Tấn Huỳnh Thiên Hoàng Hồng Việt

Hồng Thanh Thành Phước Hiếu Lê Hùng (2)

Lại Trương Đào Đặng Tô Huỳnh Phạm

Dương Nguyễn Trần Ngô Lý Đỗ Ung.

Xin chú thích:

* Các chữ viết Hoa đậm nét là TÊN (51 bạn, hình như còn thiếu ba bạn mà tôi cố nhớ mãi không ra).[* chợt nhiên tôi lại nhớ khi đánh máy tới đây (8 tháng 4-2012) còn quên bạn Huỳnh Văn Măng, sau năm 1980 tôi ở tù về gặp lại, biết anh ấy sống ở Cần Thơ và mở xí nghiệp vắn thuốc lá để bán ra thị trường tại Cần Thơ mang tên thuốc **Cần Thơ** và **Tây Đô**) nên kịp sửa và đưa vào câu 7. Câu 3 chú thích **Tâm** (1, 2)

là nhắc đến cả hai anh Nguyễn Văn Tâm và Nguyễn Thành Tâm].

* Các chữ viết xiên là CHỮ LÓT (trong số 51 bạn trên đây chỉ có **19 chữ lót**). Có 3 bạn không có chữ lót.

* Các chữ viết Hoa thường là HỌ (trong 51 bạn lớp Đệ Thất D có **18 họ**).

* Số nhỏ trong ngoặc đơn (...) là chỉ các bạn có trùng tên khác họ hoặc khác chữ lót.

* Giải thích từng câu thơ:

CÂU 1:

Nguyễn Ngọc **Ẩn** (ở Cần Thơ)

Nguyễn Thái **Bảo** (bán tạp hoá ở Cần Thơ)

Nguyễn Văn **Bằng** (ở Bình Minh)

Nguyễn Trung **Bình** (không biết tin)

Đỗ Văn **Bảy** (theo CS - ở Cần Thơ)

Ngô Hiếu **Chí** (1) (ở San Jose – CA)

Phạm Văn **Chí** (2) (làm ruộng ở Mỹ Khánh – Cần Thơ)

Huỳnh Trung **Dung** (ở Toronto – Canada)

CÂU 2:

Nguyễn Hữu **Điền** (ở Cầu Trảng – Phụng Hiệp)

Nguyễn Văn **Hai** (không biết tin)

Nguyễn Thành **Lập** (không biết tin)

Đào Công **Nghiệp** (Trưởng phòng Tổ chức – trường Đại Học Cần Thơ)

Nguyễn Văn **Hiếu** (thơ may ở Rạch Gòi – Cần Thơ)

Huỳnh Phước **Tăng** (đi lính Quân Cảnh, chết năm 1965 – VN)

Nguyễn Văn **Nhung** (ở chợ Ô Môn – Cần Thơ)

CÂU 3:

Huỳnh Ngọc **Nguyên** (ở Chicago – Illinois)

Nguyễn Văn **Thành** (tu ở chùa Nam Nhã gần đốc cầu Bình Thủy – Cần Thơ)

Dương Anh **Tuấn** (đã chết trước 1975 vì tai nạn xe – Cần Thơ)

Nguyễn Văn **Nghĩa** (không biết tin)

Đặng **Thái Sanh** (bỏ lớp Đệ Lục D theo VC – chết)

Nguyễn **Văn Tâm** (1) (không biết tin) và Nguyễn **Thành Tâm** (2)
(không biết tin)

Trần **Trung Trọng** (tu sĩ ở Sa Đéc – đã chết)

CÂU 4:

Lê **Hoàng Viện** (ở Houston Texas)

Trần **Thanh Tiếp** (ở Falls Church – Virginia)

Lý **Vinh** (không biết tin)

Nguyễn **Văn Môn** (chết)

Nguyễn **Đức Hiệp** (1) (chết)

Lại **Hồng Phúc** (ở Cầu Trắng – Phụng Hiệp)

Trần **Thanh Trung** (ở Úc Châu)

CÂU 5:

Trần **Tỷ** (ở Sydney – Úc Châu)

Đoàn **Ngọc Tấn** (ở San Jose – California)

Trương **Quan Tur** (con thầy Trương Quan Liêm ở Cần Thơ)

Lê **Văn Thanh** (không biết tin)

Đỗ **Thành Tây** (tự sát sau biến cố năm 1975)

Nguyễn **Hữu Trí** (không biết tin)

Trương **Văn Tỏ** (về làm ruộng ở Thới Lai – Cần Thơ)

CÂU 6:

Lương **Minh Viễn** (ở Louisiana)

Dương **Huỳnh Long** (1) (ở Surrey B.C – Canada)

Trương **Văn Thịnh** (không biết tin)

Ung **Tấn Thạnh** (ở San Jose – CA)

Nguyễn **Văn Sơn** (ở Hawaii – USA)

Hồng **Việt Hùng** (thương phế binh cụt chân – đã chết VN)

CÂU 7:

Nguyễn **Hữu Phước** (không biết tin)

Nguyễn **Minh Long** (2) (đã chết năm 1998 tại Santa Ana – CA)

Đặng **Thiên Phú** (ở Nam California)

Lý **Lợi** (không biết tin)

Huỳnh **Văn Mãng** (ở Cần Thơ)

Tô **Thái Hiệp** (2) (bỏ lớp Đệ Lục D theo VC – chết)
Nguyễn **Thành Tiễn** (chết năm 1999 – Hawaii – USA)

CÂU 8:

Chữ lót *Ngọc*
Chữ lót *Thái*
Chữ lót *Quan*
Chữ lót *Công*
Chữ lót *Đức*
Chữ lót *Hữu*
Chữ lót *Trung*

CÂU 9:

Chữ lót *Minh*
Chữ lót *Tấn*
Chữ lót *Huyền*
Chữ lót *Thiên*
Chữ lót *Hoàng*
Chữ lót *Hồng*
Chữ lót *Việt*

CÂU 10:

Họ *Hồng*
Chữ lót *Thanh*
Chữ lót *Thành*
Chữ lót *Phước*
Chữ lót *Hiếu*
Họ *Lê*
Lê **Văn Hùng** (chạy xe lôi ở Cần Thơ)

CÂU 11:

Họ *Lại*
Họ *Trương*
Họ *Đào*
Họ *Đặng*
Họ *Tô*
Họ *Huyền*

Họ Phạm

CÂU 12:

Họ Dương

Họ Nguyễn

Họ Trần

Họ Ngô

Họ Lý

Họ Đỗ

Họ Ung

(thiếu một chữ lót *Anh* (của Dương Anh **Tuấn**). Còn chữ lót *Văn* dùng luôn trong câu 10 là chữ lót trong tên anh Lê **Văn Hùng** và nhiều bạn khác có chữ lót *Văn*).

NHỚ MÙA NHẬP HỌC mà Đại Hội XVI đề ra (2012) với năm đầu tiên tôi vào được trường Phan Thanh Giản là tròn 52 năm. Ngân ấy thời gian so với một đời người cũng đã quá dài. Lớn tuổi rồi, tự kiểm điểm bản thân mình thấy được mấy điều vướng mắc: Tôi **“có tội”** với trường, **“có lỗi”** với thầy cô, [trong đó có hai vị giáo sư (cô Trần Thị Nhơn và thầy Trần Đức Thắng) đã đặt bút phê vào học bạ của tôi là *“học sinh gương mẫu”*, đã viết vào trang đầu của 3 quyển sách với dòng chữ mà tôi mãi nhớ *“.. học sinh giỏi quốc văn của tôi, hy vọng sau này em sẽ theo bạn văn chương”*...(cô Nguyễn Thị Lệ Châu)], có **“mất lòng tin”** với một số bạn bè cùng lớp, cùng trường. Sự đánh giá đó, sự mong muốn đó, những cảm tình đó... tôi đã không đáp ứng được. Bởi vì, thưa quý Thầy Cô, quý đồng môn, tôi **“mang tiếng học giỏi”** mà chẳng giỏi đúng nghĩa. Tôi rời trường bước vào đời khi không lấy được bằng Tú Tài II. Bạn bè tôi nhiều người đã là Giáo sư, Bác sĩ, nhiều ngành nghề thành danh tiếng tăm ngoài xã hội... thì tôi chỉ là một quân nhân thua trận, một tên tù **“cải tạo”**, bây giờ gần cuối đời... cũng chỉ là một công nhân lao động chân tay thấp kém để lo cuộc sống bản thân gia đình. Không biết khi nhận rõ hình ảnh thực tế của một đứa học trò được *“nhà trường và thầy cô khen ngợi năm xưa”* như tôi... liệu quý thầy cô có phút giây nào nhìn lại và hối tiếc là đã sai lầm khi đánh giá một học sinh? Nói gì thì

nói, tất cả đều do số mạng. Tôi vẫn tin mỗi người sinh ra trên đời sống này đều có số mạng phải vương mang suốt kiếp.

Xin cảm ơn Ba Má, đã sinh thành và nuôi dưỡng con nên người, không làm điều bất hiếu.

Xin cảm ơn tất cả Thầy Cô, đã dày công dạy dỗ em có được chút vốn liếng về kiến thức và đạo đức khi bước vào đời, không phạm điều bất nghĩa.

Xin cảm ơn tất cả bạn đồng song và bằng hữu, đã cảm thông, chia sẻ và cho tôi tìm được niềm tin trong cuộc sống, không mang tiếng bất nhân.

Xin cảm ơn cuộc đời.

Houston, tháng 4-2012

LÊ HOÀNG VIỆN